TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH

Bản án dân sự sơ thẩm
Số: 07/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 31/12/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu; Ông Trần Quang Lưu;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế, Cán bộ tòa án.

Đại diện Viểm kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1977

Bị đơn: Anh Vũ Xuân M, sinh năm 1976

Cùng có HKTT tại: Thôn Vân K, xã Hiên V, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh; (Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị H trình bày: Chị và anh M chung sống cùng nhau khoảng cuối năm 1995 đầu năm 1996. Chị và anh M có tổ chức cưới hỏi đầy đủ nhưng vì lúc đó anh M còn thiếu vài tháng mới đủ 20 tuổi nên chưa đăng ký kết hôn được. Thời gian sau khi cưới về sống với nhau anh chị cũng không đi đăng ký vì thực ra anh chị cũng không để ý đến việc đó. Quá trình chung sống vợ chồng ổn định đến 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng gặp khó khăn về kinh tế phát sinh nợ nần, anh M lại nghi ngờ cho rằng chị có quan hệ khác nên vợ chồng cãi vã. Năm 2019 mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân, chị ra ngoài ở và anh chị không hỏi han quan tâm gì nhau nữa.

Đến nay chị nhận thấy giữa chị và anh M không còn tình cảm với nhau, cả hai không thể chung sống. Chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn;

Về con chung: Anh chị có 03 con chung:

Vũ Nhân Hiến, sinh năm 1997;

Vũ Thị My, sinh ngày 22/6/2005;

Vũ Nhân Hảo, sinh ngày 06/01/2014;

Hiện tại cháu Hiến đã đủ tuổi trưởng thành; cháu My ở với bố, cháu Hảo ở với mẹ; Vợ chồng ly hôn chị xin nuôi cháu Hảo, cháu My sẽ do bố nuôi.

Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết;

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết;

Phía anh M có lời khai trình bày: Anh và chị H chung sống với nhau từ đầu năm 1996. Khi chung sống với nhau anh còn thiếu vài tháng mới đủ 20 tuổi nên cả hai không làm đăng ký kết hôn được. Anh chị có tổ chức cưới hỏi đầy đủ. Thời gian về sau anh chị cũng không nghĩ gì đến chuyện đăng ký nên không đăng ký mà vẫn chung sống cùng nhau. Quá trình chung sống cả hai hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn từ rất nhiều chuyện, từ tính cách, quan điểm sống anh chị luôn bất đồng. Khoảng hai năm gần đây anh chị mâu thuẫn nặng nề nhất do chị H nợ nần rồi quan hệ cũng không rõ ràng nên anh chị luôn cãi vã và ly thân nhau. Anh đến gia đình chị H nói thẳng là anh không chấp nhận được người vợ như chị H và anh chị không thể chung sống được nữa. Từ đó anh chị không qua lại, hỏi han gì nhau. Đến nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn anh nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Anh xác nhận đến nay giữa anh với chị H vẫn chưa có đăng ký kết hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung:

Vũ Nhân Hiến, sinh năm 1997;

Vũ Thị My, sinh ngày 22/6/2005;

Vũ Nhân Hảo, sinh ngày 06/01/2014

Hiện tại cháu Hiến đã đủ tuổi trưởng thành; cháu My ở với anh, cháu Hảo ở với mẹ; Vợ chồng ly hôn anh xin nuôi cháu My, cháu Hảo sẽ do chị H nuôi.

Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu giải quyết;

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết;

Chị H và anh M có ý kiến xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng điều 14, điều 15, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử không công nhận chị H và anh M là vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị giao con Vũ Thị My, sinh ngày 22/6/2005 cho anh M; Giao con Vũ Nhân Hảo, sinh ngày 06/01/2014 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Về tài sản, công nợ: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Xuân M sống chung với nhau từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị có được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Theo quy định tại điểm b mục 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: "Quan hệ vợ chồng xác lập từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001 mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật HNGĐ năm 2000 thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm…Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng; trong trường hợp có yêu cầu cho ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000".

Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình cũng xác định rõ việc nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì giữa hai bên không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Như vậy, với trường hợp chị H và anh M chung sống cùng nhau từ năm 1996 đến nay không có đăng ký kết hôn hiện tại chị H yêu cầu giải quyết ly hôn và anh M cũng đồng ý. Do vậy cần xử không công nhận chị H và anh M là vợ chồng là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung;

Cháu Vũ Nhân Hiến, sinh năm 1997 đến nay đã trưởng thành;

Cháu Vũ Thị My, sinh ngày 22/6/2005 và Vũ Nhân Hảo, sinh ngày 06/01/2014;

Anh chị đã có lời khai đề nghị giao cháu My ở với bố, cháu Hảo ở với mẹ; Xét thấy nội dung trình bày của anh chị là phù hợp với pháp luật. Bản thân cháu My cũng có lời khai xin ở với bố vậy nên cần chấp nhận nội dung này của anh chị.

Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;

Về tài sản, công nợ: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị H và anh Vũ Xuân M là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung là Cháu Vũ Thị My, sinh ngày 22/6/2005 cho anh M; Giao con chung là cháu Vũ Nhân Hảo, sinh ngày 06/01/2014 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết;

Anh chị có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở;

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0000314 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du;

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND huyện Tiên Du
- Chi cục THADS huyện Tiên Du
- UBND xã Hiên Vân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng